TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2025
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang; Ông Y Đo Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 121/2024/TLST-DS Ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/ QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T (VP Bank) (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Địa chỉ trụ sở chính: 89 L, Phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023):

+ Ông Đỗ Hoàng L – chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý;

+ Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý;

+ Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại của ông Đỗ Thành T: Ông Ngân Xuân T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trịnh Thị Thanh V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Lê Hồng S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện Ngân hàng T là ông Ngân Xuân T trình bày:*

Ngày 18/5/2022, Ngân hàng T có cho ông Nguyễn Văn H vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2205095717016 số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), thời hạn vay: 48 tháng, mục đích vay mua xe ô tô con mới 100%, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9.5%/năm, cố định 12 tháng đầu, sau đó lãi suất thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: 01 ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Ranger Raptor, số khung: MPBUMFE60NX398902, số máy: YN2SXN398902, biển kiểm soát 47C - 276.37. Giấy chứng nhận số: 47023236 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 18/5/2022. Thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Trịnh Thị Thanh V.

Tạm tính đến ngày 07/10/2024, ông Nguyễn Văn H nợ Ngân hàng số tiền 885.841.961 đồng (bao gồm 699.916.486 đồng nợ gốc và 185.925.475 đồng nợ lãi).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông Nguyễn Văn H trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Từ ngày 15/12/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang nợ quá hạn, gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho Ngân hàng để xử lý nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn không H tác trả nợ.

Tài sản thế chấp là 01 ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Ranger Raptor, số khung: MPBUMFE60NX398902, số máy: YN2SXN398902, biển kiểm soát 47C -

276.37. Giấy chứng nhận số: 47023236 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 18/5/2022 cho ông Nguyễn Văn H vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông H, bà V, tuy nhiên hiện nay Ngân hàng không biết xe ô tô đang ở đâu, ai sử dụng.

Do ông Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2025 là **964.356.351 đồng** (bao gồm 699.916.486 nợ gốc và 264.439.865 đồng nợ lãi) theo Hợp đồng tín dụng số LN2205095717016 ngày 18/5/2022.

Kể từ ngày 24/01/2025, ông H phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: 01 ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Ranger Raptor, số khung: MPBUMFE60NX398902, số máy: YN2SXN398902, Biển kiểm soát: 47C – 276.37, giấy chứng nhận số 47023236 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/5/2022 thuộc sở hữu của ông H, bà V theo Hợp đồng thế chấp số LN2205095717016 ngày 18/5/2022.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà ông H chưa trả hết số nợ thì vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

** Quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Bị đơn đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do bị đơn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk nên không thể tham gia phiên tòa được, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn.

** Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trịnh Thị Thanh V trình bày:*

Bà V và ông H trước đây có mối quan hệ là vợ chồng. Ngày 07/11/2022 bà V và ông H được Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn theo quyết định số 98/2022/QĐST-HNGĐ.

Khi ông H vay số tiền 800.000.000 đồng theo Hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 và có thế chấp 01 ô tô con, Biển kiểm soát: 47C – 276.37, nhãn hiệu Ford, loại Ranger Raptor, số khung: MPBUMFE60NX398902, số máy: YN2SXN398902, giấy chứng nhận số 47023236 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/5/2022 cho ông H bà V có biết.

Kể từ sau khi ký kết hợp đồng vay vốn, gia đình ông H (bà V thay mặt) đã trả cho Ngân hàng được số tiền khoảng 14.000.000 đồng/tháng (bao gồm cả gốc và lãi). Từ tháng 11/2022 đến nay, do điều kiện kinh tế rất khó khăn, một mình nuôi 03 con nên bà V không có khả năng tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng được nữa.

Đối với xe ô tô con, biển kiểm soát: 47C – 276.37, nhãn hiệu Ford, loại Ranger Raptor, số khung: MPBUMFE60NX398902, số máy: YN2SXN398902, giấy chứng nhận số 47023236 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/5/2022 cho ông H đang do ông Lê Hồng S đang quản lý, sử dụng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 07/10/2024 là 885.841.961đồng (bao gồm 699.916.486 nợ gốc và 185.925.475 đồng nợ lãi) theo Hợp đồng tín dụng số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 bà V hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến gì.

** Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Hồng S trình bày:*

Ông Nguyễn Văn H vay ngân hàng số tiền 800.000.000 đồng theo Hợp đồng vay vốn và Hợp đồng thế chấp số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 ông S hoàn toàn không biết và không liên quan.

Hiện tại xe ô tô Biển kiểm soát: 47C – 276.37, ông S không cầm, giữ, ông S cũng không biết xe ô tô đang ở đâu, ai đang quản lý, sử dụng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

****** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2025 là **964.356.351 đồng** (bao gồm 699.916.486 nợ gốc và 264.439.865 đồng nợ lãi) theo Hợp đồng cho vay số LN2205095717016 ngày 18/5/2022. Lãi suất được tiếp tục tình từ ngày 24/01/2025 đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy

định của pháp luật.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng, Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 277, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[**2**] Về nội dung:

2.1. Nguyên đơn cung cấp hợp đồng cho vay các bên đã ký kết số LN2205095717016 ngày 18/5/2022. Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bên vay đã thế chấp 01 xe ô tô con, Biển kiểm soát: 47C – 276.37, nhãn hiệu Ford, loại Ranger Raptor, số khung: MPBUMFE60NX398902, số máy: YN2SXN398902, giấy chứng nhận số 47023236 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/5/2022 cho ông Nguyễn Văn H theo hợp đồng thế chấp số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 theo quy định của pháp luật.

Các bên giao kết hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của luật, không vi phạm đạo đức. Nội dung hợp đồng ghi nhận, nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi suất nợ quá hạn. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bên vay không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

2.2. Đối với khoản tiền mà Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả tạm tính đến ngày 23/01/2025 là 964.356.351 đồng, đây là khoản tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh được các bên thỏa thuận theo Hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp số LN2205095717016 ngày 18/5/2022, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày

23/5/2022 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn H. Xét yêu cầu của ngân hàng đối với khoản tiền cho vay cũng như tiền lãi phát sinh là phù hợp với nội dung hợp đồng mà hai bên đã cam kết, từ ngày vay cho đến thời điểm xét xử ông H mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng một phần nghĩa vụ trả nợ sau đó vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng vay.

Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2025 là 964.356.351 đồng (bao gồm 699.916.486 nợ gốc và 264.439.865 đồng nợ lãi) theo Hợp đồng cho vay số LN2205095717016 ngày 18/5/2022, bị đơn thừa nhận và đồng ý trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.4. Kể từ ngày 24/01/2025, ông H phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Ranger Raptor, số khung: MPBUMFE60NX398902, số máy: YN2SXN398902, Biển kiểm soát: 47C – 276.37, giấy chứng nhận số 47023236 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/5/2022 cho ông Nguyễn Văn H. Đây là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông H đã thế chấp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ. Do vậy, trong trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[**3**] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông H phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 964.356.351 đồng, cụ thể như sau:{36.000.000 đồng + (164.356.351 đồng x 3%)} = 40.930.690 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2025 là 964.356.351 đồng (bao gồm 699.916.486 nợ gốc và 264.439.865 đồng nợ lãi) theo Hợp đồng cho vay số LN2205095717016 ngày 18/5/2022.

Kể từ ngày 24/01/2025, ông H phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2205095717016 ngày 18/5/2022 để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu 40.930.690 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng T– Chi nhánh Kinh đô số tiền 19.287.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0008835 ngày 27/11/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M;
-THADS huyện M;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Võ Đức Hợi